

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 02-7-2019

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về chia tài sản của nam nữ
chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2019/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “*ly hôn, tranh chấp về chia tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 179/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt

* Người kháng cáo: Ông Nguyễn văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới. Quá trình chung

sống, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H hay cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, bà có khuyên can nhiều lần nhưng không được. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thị Yến Ph, sinh ngày 04/6/1996 và Phạm Thị Yến Ng, sinh ngày 03/01/2007, khi ly hôn yêu cầu được nuôi cháu Ng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị đơn Nguyễn văn H trình bày:

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T thường xuyên tụ tập bạn bè và đi chơi với những người đồng tính nên vợ chồng hay cự cãi và ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay, nay ông thống nhất ly hôn với bà T.

Về con, thống nhất như bà Trình trình bày và đồng ý giao cháu Ng cho bà T nuôi dưỡng. Ông không tự nguyện cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có tạo lập được 06 lượng vàng 24k và 04 lượng vàng 18k, số tài sản này bà Trình đang quản lý. Khi ly hôn, ông yêu cầu chia đôi số vàng này. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu này là mỗi tháng, ông có đưa cho bà T 2.000.000đ nhưng việc chi tiêu trong gia đình chỉ hết 1.000.000đ, số tiền dư bà T cho vay bên ngoài để kiếm thêm thu nhập, do vậy đến nay có số vàng như trình bày.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử. Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị Yến Ng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu chia 06 lượng vàng 24k và 04 lượng vàng 18k vì không đủ cơ sở.

4. Về nợ: không có

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/4/2019, bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chia đôi số tài sản chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyễn đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời gian luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, do bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh vợ chồng có 10 lượng vàng và là tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bà T, ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 không có đăng ký kết hôn nên cần phải xác định quan hệ pháp luật là “*ly hôn, tranh chấp về chia tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp chia tài sản khi ly hôn” là chưa đúng cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn về việc chia tài sản, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông H cho rằng quá trình chung sống với bà T, hàng tháng ông có đưa cho bà T khoảng 2.000.000đ để chi tiêu trong gia đình và bà T cho vay có lời nên mua được 10 lượng vàng nhưng ông không có cơ sở gì chứng minh việc vợ chồng mua được 10 lượng vàng, trong khi bà T không thừa nhận. Do đó, kháng cáo của ông H là không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, bao gồm: Về quan hệ hôn nhân, về con chung, nợ chung, án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, không xem xét giải quyết và có hiệu lực thi hành.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông H không được chấp nhận nên ông H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, Giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu chia 06 lượng vàng 24k và 04 lượng vàng 18k, vì không đủ cơ sở.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí chia tài sản 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.900.000đ theo biên lai thu tiền số 004605 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; ông H được nhận lại 3.600.000đ tạm ứng án phí còn thừa.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số 004668 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực thi hành, bao gồm: Về quan hệ hôn nhân, về con chung, nợ chung, án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Quốc

–

Võ Bích Hải

Nguyễn Quyền

Nơi nhận:

- VKSND-TPCT
- TAND Q.Thốt Nốt
- Các đương sự
- Chi Cục THADS Q.Thốt Nốt
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyền